

Số: 1706/QĐ-ĐHYD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo hệ tín chỉ tại Đại học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20/10/2020 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Theo Đề nghị của Trưởng Phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy hệ tín chỉ tại Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh (Thay thế Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo hệ tín chỉ, đã ban hành kèm theo Quyết định số 5158/QĐ-ĐHYD ngày 20 tháng 11 năm 2019).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp, Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng các khoa, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.CTSV_VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Bắc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2021

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA NGƯỜI HỌC
ĐƯỢC ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
(HỆ TÍN CHỈ)

Học kì: Năm học:

Họ và tên: MSSV: Lớp: Khóa:

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM				GHI CHÚ
	Qui định	SV tự đánh giá	Lớp	Khoa	
1. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THAM GIA HỌC TẬP	Thang điểm tối đa: 20 điểm				
1.1. Ý thức và thái độ trong học tập: Tối đa 2 điểm					
Nghiêm túc trong quá trình học và chấp hành quy định về giờ giấc, không vắng quá số buổi quy định của môn học/ học phần.	2				Nếu vi phạm lần 1 thì cho 0 điểm và lần vi phạm thứ 2 trở đi thì trừ 2 điểm vào tổng số điểm.
1.2. Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động kỹ năng, hoạt động nghiên cứu khoa học: Tối đa 6 điểm					Trong từng mục ghi tất cả điểm đạt được, nhưng tổng mục 1.2 không quá 6 điểm. Từ 10 điểm trở lên thì ghi vào điểm thường
- Tham gia các hoạt động (HĐ) của các câu lạc bộ học thuật (NCKH, ngoại ngữ, kỹ năng); tham gia hỗ trợ giảng viên NCKH có xác nhận của giảng viên; tham gia hội thảo, hội nghị khoa học và các cuộc thi NCKH cấp Khoa	1 điểm/ HĐ				Kèm theo giấy chứng nhận
- Tham gia các hoạt động của các câu lạc bộ học thuật (NCKH, ngoại ngữ, kỹ năng); tham gia hỗ trợ giảng viên NCKH có xác nhận của giảng viên; tham gia hội thảo, hội nghị khoa học và các cuộc thi NCKH cấp Trường trở lên	2 điểm/ HĐ				Kèm theo giấy chứng nhận
- Là thành viên Ban Tổ chức, Ban Chủ nhiệm (Trưởng/ Phó) các HĐ, CLB học thuật, NCKH, Ngoại ngữ, Kỹ năng cấp Trường, Khoa (chưa kể tham gia)	2 điểm/ HĐ, CLB				Kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định/ kế hoạch
- Tham gia hoặc là thành viên Ban tổ chức các hoạt động tương tự do các cơ quan, tổ chức ngoài trường thì tùy theo tính chất, nội dung được hội đồng cấp Khoa duyệt, tối đa 3 điểm	1 điểm/ HĐ				Kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định/ kế hoạch
1.3. Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi: Tối đa 2 điểm					
- Nghiêm túc trong thi cử, không vi phạm quy chế thi	2				Nếu vi phạm lần 1 thì cho 0 điểm và lần vi phạm thứ 2 trở đi thì trừ 2 điểm vào tổng số điểm.

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM				GHI CHÚ
	Qui định	SV tự đánh giá	Lớp	Khoa	
1.4. Kết quả học tập	Tối đa 10 điểm				
- Học lực < 2,00	0				
- Học lực trung bình (2,00 đến 2,49)	4				
- Học lực khá (2,50 đến 3,19)	6				
- Học lực giỏi (3,20 đến 3,59)	8				
- Học lực xuất sắc (3,60 đến 4,00)	10				
1.5. Điểm thưởng, điểm trừ và đặc thù ngành					
Điểm thưởng mục 1.2: Nếu đạt từ 10 điểm thì được thưởng + 2 điểm vào tổng số điểm					
Điểm thưởng mục 1.3: + Tham gia và đạt từ giải khuyến khích các cuộc thi học thuật, NCKH, ngoại ngữ, chính trị, olympic các cấp (TW, Trường, Khoa) hoặc các tổ chức, cơ quan, trường học khác được công nhận: thưởng 1 điểm/ HĐ vào tổng số điểm + Là thành viên trong đề tài cấp cơ sở được nghiệm thu hoặc bài báo khoa học trong nước: thưởng 1 điểm/ đề tài, bài báo + Là thành viên trong đề tài cấp TP, Bộ,... được nghiệm thu hoặc bài báo khoa học quốc tế: thưởng 2 điểm/ đề tài, bài báo					Kèm giấy chứng nhận, công nhận, giấy khen, bài báo,...
Điểm thưởng mục 1.4: + Có thành tích tăng học lực so với học kỳ trước: thưởng 2 điểm/ 1 bậc tăng lên + Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống, vượt khó trong học tập được phát hiện, biểu dương các cấp: thưởng 2 điểm					Được hội đồng cấp khoa ghi nhận
Điểm trừ phần 1: - Tổng điểm trừ từ các mục trên					
Điểm đặc thù Ngành/ Khoa/ Trường, đột xuất không theo định kỳ: - Các hoạt động, chương trình,... liên quan đến việc học tập, NCKH thể hiện vai trò, ý thức tham gia và đóng góp của sinh viên mang tính đặc thù của ngành/ Khoa được Hội đồng cấp Khoa hoặc cấp Trường ghi nhận, đánh giá ngoài các nội dung ở trên - Đề nghị liệt kê và minh chứng	3 điểm/ HĐ				Cần có thông tin rộng rãi hoặc công bố ngay từ đầu học kỳ, báo cáo về cho Phòng CTSV để ghi nhận
Tổng điểm phần 1 = điểm đánh giá tối đa theo thang + điểm thưởng + điểm đặc thù - điểm trừ					
2. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CHẤP HÀNH NỘI QUI, QUI CHẾ, QUI ĐỊNH TRONG NHÀ TRƯỜNG	Thang điểm tối đa: 25 điểm				
2.1. Đánh giá về ý thức chấp hành nội qui, qui chế, qui định trong nhà trường: Tối đa 25 điểm					
- Thực hiện nhiệm vụ đăng ký thông tin ngoại trú đầy đủ theo đúng quy chế	5				Nếu vi phạm cho 0 điểm và xử lý theo quy chế CTSV
- Thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên đúng thời gian quy định	3				Nếu vi phạm thì kết quả đánh giá rèn luyện của học kỳ bằng 0
- Đóng học phí đúng quy định và thời hạn	5				Nếu vi phạm cho 0 điểm và xử lý theo quy chế CTSV

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM				GHI CHÚ
	Qui định	SV tự đánh giá	Lớp	Khoa	
- Trang phục chỉnh tề, nghiêm túc; Đeo băng tên khi vào trường	3				Nếu vi phạm cho 0 điểm và xử lý theo quy chế CTSV
- Không nói tục, chửi thề, không gây mất trật tự trong lớp học, không hút thuốc lá, uống rượu bia, đánh bài bạc trong khuôn viên nhà trường	3				Nếu vi phạm cho 0 điểm và xử lý theo quy chế CTSV
- Bảo quản tài sản chung, giữ gìn vệ sinh, bỏ rác đúng nơi quy định	3				Nếu vi phạm cho 0 điểm và xử lý theo quy chế CTSV
- Tôn trọng, lễ phép với Thầy Cô, cán bộ viên chức	3				Nếu vi phạm cho 0 điểm và xử lý theo quy chế CTSV
2.2. Điểm thưởng, điểm trừ và đặc thù ngành					
Điểm thưởng phần 2 - Tham gia hoạt động của đội hình/ CLB an ninh, trật tự, tự quản KTX; đội/ CLB văn minh học đường, và các đội hình tình nguyện tuyên truyền giữ gìn vệ sinh trường học: thưởng 3 điểm/ HĐ - Tham gia HĐ lấy ý kiến người học về môn học, khoá học, chương trình: thưởng 3 điểm/ HĐ - Tham gia HĐ Đảm bảo chất lượng giáo dục khác lấy ý kiến: 2 điểm/ HĐ					Kèm giấy chứng nhận, công nhận
Điểm trừ phần 2 - Không tham gia hoặc kết quả đánh giá Tuần sinh hoạt công dân - Sinh viên không đạt: trừ 10 điểm - Vi phạm quy định bản quyền tác giả (sao lưu và mua tài liệu do Trường phát hành dưới bất kì hình thức nào nếu chưa được sự đồng ý của tác giả và Nhà Trường): trừ 5 điểm/ lần					
Điểm đặc thù Ngành/ Khoa/ Trường, đột xuất không theo định kỳ: - Các hoạt động, chương trình,... liên quan đến việc chấp hành nội quy, quy định của ngành, khoa, trường, hỗ trợ công tác tổ chức Lễ, Sự kiện của Khoa/ Trường thể hiện vai trò, ý thức tham gia và đóng góp của sinh viên mang tính đặc thù của ngành/ Khoa được Hội đồng cấp Khoa hoặc cấp Trường ghi nhận, đánh giá ngoài các nội dung ở trên - Đề nghị liệt kê và minh chứng	3 điểm/ HĐ				Cần có thông tin rộng rãi hoặc công bố ngay từ đầu học kỳ, báo cáo về cho Phòng CTSV để ghi nhận
Tổng điểm phần 2 = điểm đánh giá tối đa theo thang + điểm thưởng + điểm đặc thù - điểm trừ					
3. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ, VĂN HÓA, VĂN NGHỆ, THỂ THAO, PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI	Thang điểm tối đa: 20 điểm				
3.1. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: Tối đa 20 điểm					
- Tham gia các hoạt động chính trị, văn hóa, văn nghệ, thể thao cấp Khoa, Lớp	2 điểm/ HĐ				Kèm theo chứng nhận, công nhận

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM				GHI CHÚ
	Qui định	SV tự đánh giá	Lớp	Khoa	
- Tham gia các hoạt động chính trị, văn hóa, văn nghệ, thể thao cấp Trường trở lên	3 điểm/ HĐ				Kèm theo chứng nhận, công nhận
- Là thành viên Ban Tổ chức, Ban Chủ nhiệm (Trưởng/ Phó) các HĐ, CLB chính trị, văn hóa, văn nghệ, thể thao, hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội cấp Trường, Khoa (chưa kể tham gia)	3 điểm/ HĐ, CLB				Kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định/ kế hoạch
- Tham gia các hoạt động tuyên truyền về phòng chống tội phạm và phòng chống tệ nạn xã hội các cấp	2 điểm/ HĐ				Kèm theo chứng nhận, công nhận
- Là thành viên Ban Tổ chức, Ban Chủ nhiệm (Trưởng/ Phó) các HĐ, CLB các hoạt động tuyên truyền về phòng chống tội phạm và phòng chống tệ nạn xã hội các cấp	3 điểm/ HĐ, CLB				Kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định/ kế hoạch
- Tham gia hoặc là thành viên Ban tổ chức các hoạt động tương trợ do các cơ quan, tổ chức ngoài trường thi tùy theo tính chất, nội dung được hội đồng cấp Khoa duyệt, tối đa 3 điểm	1 điểm/ HĐ				Kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định/ kế hoạch
3.2. Điểm thưởng, điểm trừ và đặc thù ngành					
Điểm thưởng phần 3 - Được kết nạp Đảng trong học kỳ; Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, Đoàn viên ưu tú: thưởng 3 điểm - Đạt danh hiệu sinh viên khoẻ cấp Khoa: thưởng 1 điểm - Đạt danh hiệu sinh viên khoẻ cấp Trường trở lên: thưởng 2 điểm - Đạt giải thưởng các cuộc thi về chính trị, văn hóa, văn nghệ, thể thao, tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội, từ giải khuyến khích (thưởng 1 điểm/ HĐ), giải 3 trở lên (thưởng 2 điểm/ HĐ) từ cấp Khoa trở lên - Tham gia hội thi Olympic Mác - Lênin: thưởng 2 điểm/ HĐ - Tham gia huy động lực lượng cấp Trường trở lên để dự các Lễ mítting, Lễ chào đón, tổng kết...: thưởng 2 điểm/ HĐ					Kèm giấy chứng nhận, công nhận
Điểm trừ phần 3 - Tổng điểm trừ từ các mục trên					
Điểm đặc thù Ngành/ Khoa/ Trường, đột xuất không theo định kỳ: - Các hoạt động, chương trình,... liên quan đến chính trị, văn hóa, văn nghệ, thể thao, tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội của Khoa/ Trường thể hiện vai trò, ý thức tham gia và đóng góp của sinh viên mang tính đặc thù của ngành/ Khoa được Hội đồng cấp Khoa hoặc cấp Trường ghi nhận, đánh giá ngoài các nội dung ở trên - Đề nghị liệt kê và minh chứng	3 điểm/ HĐ				Cần có thông tin rộng rãi hoặc công bố ngay từ đầu học kỳ, báo cáo về cho Phòng CTSV để ghi nhận
Tổng điểm phần 3 = điểm đánh giá tối đa theo thang + điểm thưởng + điểm đặc thù - điểm trừ					

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM				GHI CHÚ
	Qui định	SV tự đánh giá	Lớp	Khoa	
4. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CÔNG DÂN TRONG QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG	Thang điểm tối đa: 25 điểm				
4.1. Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng: Tối đa 25 điểm					
- Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và địa phương nơi cư trú, học tập	5				Nếu vi phạm cho 0 điểm và xử lý theo quy chế CTSV
- Không vi phạm về công tác giữ gìn an ninh trật tự, luật giao thông	5				Nếu vi phạm cho 0 điểm và xử lý theo quy chế CTSV
- Hòa đồng, nhiệt tình giúp đỡ bạn bè trong Lớp, Khoa, Trường cùng tiến bộ. Không chia rẽ bè phái, gây bất hòa, xích mích trong nội bộ, làm ảnh hưởng đến tinh thần đoàn kết của tập thể	5				Nếu vi phạm cho 0 điểm và xử lý theo quy chế CTSV
- Tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội cấp Lớp, Khoa (thời gian dưới 5 ngày)	2 điểm/ HĐ				Kèm theo chứng nhận, công nhận
- Tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội cấp Trường trở lên (thời gian dưới 5 ngày)	3 điểm/ HĐ				Kèm theo chứng nhận, công nhận
- Tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội có thời gian từ 05 ngày trở lên	4 điểm/ HĐ				Kèm theo chứng nhận, công nhận
- Là thành viên Ban Tổ chức, Ban Chủ nhiệm (Trường/ Phó) các HĐ, CLB hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội cấp Trường, Khoa (chưa kể tham gia)	3 điểm/ HĐ, CLB				Kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định/ kế hoạch
- Tham gia hoặc là thành viên Ban tổ chức các hoạt động tương trợ do các cơ quan, tổ chức ngoài trường thi tùy theo tính chất, nội dung được hội đồng cấp Khoa duyệt, tối đa 3 điểm	1 điểm/ HĐ				Kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định/ kế hoạch
4.2. Điểm thưởng, điểm trừ và đặc thù ngành					
Điểm thưởng phần 4 - Hiến máu nhân đạo; thưởng 5 điểm/ HĐ - Được khen thưởng các cấp về ý thức cộng đồng, công tác xã hội: 3 điểm/ HĐ					Kèm theo chứng nhận, công nhận
Điểm trừ phần 4 - Tổng điểm trừ từ các mục trên					
Điểm đặc thù Ngành/ Khoa/ Trường, đột xuất không theo định kỳ: - Các hoạt động, chương trình,... liên quan đến hoạt động ý thức sinh viên, quan hệ cộng đồng của Khoa/ Trường thể hiện vai trò, ý thức tham gia và đóng góp của sinh viên mang tính đặc thù của ngành/ Khoa được Hội đồng cấp Khoa hoặc cấp Trường ghi nhận, đánh giá ngoài các nội dung ở trên - Đề nghị liệt kê và minh chứng	3 điểm/ HĐ				Cần có thông tin rộng rãi hoặc công bố ngay từ đầu học kỳ, báo cáo về cho Phòng CTSV để ghi nhận
Tổng điểm phần 4 = điểm đánh giá tối đa theo thang + điểm thưởng + điểm đặc thù - điểm trừ					

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM				GHI CHÚ
	Qui định	SV tự đánh giá	Lớp	Khoa	
5. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ KHI THAM GIA CÔNG TÁC CÁN BỘ LỚP, CÁC ĐOÀN THỂ, TỔ CHỨC TRONG NHÀ TRƯỜNG, NGƯỜI HỌC ĐẠT THÀNH TÍCH ĐẶC BIỆT TRONG HỌC TẬP, RÈN LUYỆN	Thang điểm tối đa: 10 điểm				
5.1. Ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường, người học đạt thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện: Tối đa 10 điểm					
- Là thành viên BCH Đoàn – Hội, Ủy ban Kiểm tra Đoàn, Ủy ban Kiểm tra Hội Sinh viên cấp Khoa/ Trường, chi ủy chi bộ, BCN CLB cấp Trường + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 8 điểm + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 6 điểm + Hoàn thành nhiệm vụ: 4 điểm					
- Là thành viên BCH Đoàn – Hội cấp Lớp, Ban Cán sự lớp, câu lạc bộ cấp Khoa + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 6 điểm + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 4 điểm + Hoàn thành nhiệm vụ: 2 điểm					Đạt học lực từ 6.5 trở lên thì đạt điểm 8
- Là tổ trưởng, nhóm trưởng + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 4 điểm + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 2 điểm + Hoàn thành nhiệm vụ: 1 điểm	4				Đạt học lực từ 6.5 trở lên thì đạt điểm 6
- Là thành viên của lớp + Tham gia đầy đủ các hoạt động của lớp: 6 điểm + Tham gia từ 1 hoạt động của lớp: 1 điểm/ HĐ, tối đa 6 điểm					
5.2. Điểm thưởng, điểm trừ và đặc thù ngành					
Điểm thưởng phần 4 - Đạt danh hiệu Sinh viên 5 tốt và các danh hiệu khác cấp Khoa (khác SV khỏe); thưởng 3 điểm - Được tuyên dương cấp Trường trở lên (Sinh viên 5 tốt, Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác); thưởng 5 điểm - Được khen thưởng các cấp về thành tích đặc biệt: 3 điểm/ HĐ					Kèm theo chứng nhận, công nhận
Điểm trừ phần 4 - Tổng điểm trừ từ các mục trên					
Điểm đặc thù Ngành/ Khoa/ Trường, đột xuất không theo định kỳ: - Các hoạt động, chương trình,... liên quan đến hoạt động công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường, người học đạt thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện thể hiện vai trò, ý thức tham gia và đóng góp của sinh viên mang tính đặc thù của ngành/ Khoa được Hội đồng cấp Khoa hoặc cấp Trường ghi nhận, đánh giá ngoài các nội dung ở trên - Đề nghị liệt kê và minh chứng	3 điểm/ HĐ				Cần có thông tin rộng rãi hoặc công bố ngay từ đầu học kỳ, báo cáo về cho Phòng CTSV để ghi nhận
Tổng điểm phần 5 = điểm đánh giá tối đa theo thang + điểm thưởng + điểm đặc thù - điểm trừ					

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM				GHI CHÚ
	Qui định	SV tự đánh giá	Lớp	Khoa	
Điểm trừ vi phạm quy chế CTSV khác <i>Nếu vi phạm quy chế CTSV và bị kỷ luật:</i> - Bị khiển trách: trừ 5 điểm/ lần - Bị cảnh cáo: trừ 10 điểm/ lần - Bị đình chỉ học trở lên: không đánh giá kết quả rèn luyện - Điểm này trừ vào tổng số điểm					
TỔNG ĐIỂM:					

Giáo viên chủ nhiệm/nhân viên phụ trách khối
(Ký và ghi rõ họ tên)

SINH VIÊN TỰ XẾP LOẠI
(Ký và ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG XÉT CẤP KHOA
 Chủ tịch
 (Ký đóng dấu và ghi rõ họ tên)

